

ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA NGÂN HÀNG VIỆT NAM

TS. Nguyễn Đại Lai *

Từ 1999 đến 2001 ngành ngân hàng đã tiến hành cơ cấu lại hệ thống các Ngân hàng thương mại (NHTM) cổ phần bao gồm việc rà soát lại toàn bộ năng lực hoạt động và chuẩn hoá các điều kiện hoạt động an toàn của các NHTM này. Những biện pháp cơ bản được áp dụng là thanh tra tình trạng nợ xấu, mức vốn tự có, năng lực hoạt động, năng lực quản trị kinh doanh – Theo đó phân thành 3 nhóm chính: nhóm hoạt động bình thường, nhóm phải cơ cấu lại tài chính (nhất là mức vốn tự có so với dư nợ) và nhóm phải đưa vào tình trạng kiểm soát đặc biệt. Đến nay quá trình cơ cấu lại khu vực ngân hàng này tiếp tục tăng cường và tập trung chủ yếu vào quá trình cơ cấu lại nghiệp vụ và tuân thủ các chuẩn mực an

toàn trong kinh doanh theo chuẩn Việt Nam và chuẩn quốc tế. Từ 2001 đến nay là quá trình cơ cấu lại các NHTM Nhà nước trên cả 2 lĩnh vực: tài chính và tổ chức hoạt động – Theo đó, nợ xấu của các NHTM nhà nước đã được phân loại theo 3 nhóm (nhóm có tài sản thế chấp, nhóm không có tài sản thế chấp mà con nợ không có khả năng trả nợ và nhóm không có tài sản thế chấp, con nợ còn hoạt động nhưng tạm thời không đủ khả năng trả nợ...) với mỗi nhóm có các giải pháp khắc phục tương ứng (xóa, khoan, dẫn...) đồng thời đưa ra một lộ trình cấp bổ sung vốn điều lệ cho các NHTM này bằng các nguồn có tính chất vốn khác nhau (quĩ dự phòng, chuyển vốn vay thành vốn cấp và chứng khoán hóa dưới nhiều hình

thức...). Song song với quá trình cơ cấu lại tài chính là quá trình cơ cấu lại nghiệp vụ trên hầu hết các lĩnh vực: quản trị rủi ro, quản trị tài sản nợ – có, phát triển sản phẩm, đổi mới công nghệ...Tiếp theo quá trình này chắc chắn sẽ là quá trình cơ cấu lại sở hữu mà trước tiên là cổ phần hóa ngân hàng ngoại thương và ngân hàng phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long đang được xúc tiến...

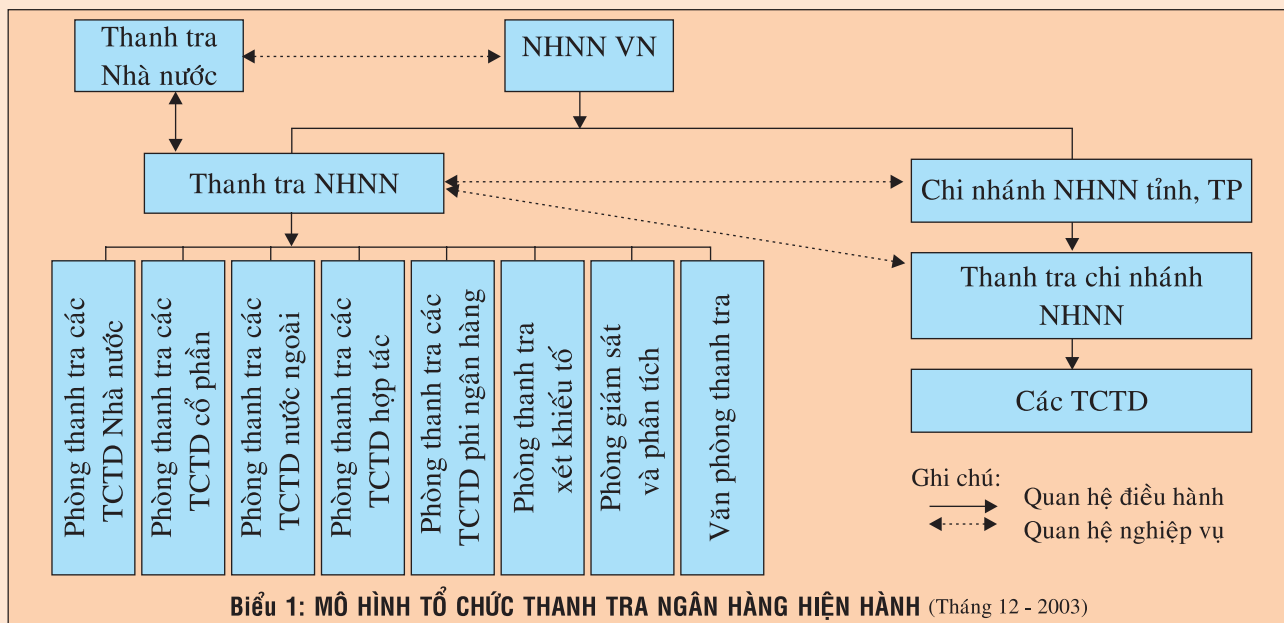
I Những nét khái quát về hiện trạng tổ chức & hoạt động của Thanh tra Ngân hàng (TTNH) :

Hiện tại tổng số cán bộ, công chức đang làm việc trong lĩnh vực TTNH Việt Nam là gần 1000 người, trong đó tại Ngân hàng Nhà nước Trung ương (NHNNTW) chưa đến 100 người, số còn lại làm việc tại 64 chi nhánh tỉnh, thành phố. Lực lượng đông đảo này được sắp xếp và làm việc theo mô hình tổ chức phân tầng theo quan hệ ngang và hoạt động như biểu đồ số 1 đính kèm.

Trong đó, Thanh tra NHNN TW chịu sự điều hành trực tiếp của Thống đốc NHNN, giúp Thống đốc

Phó Vụ trưởng Vụ chiến lược phát triển Ngân hàng ()*





NHNN thực hiện chức năng TTNH trên phạm vi cả nước. Thanh tra chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố là một bộ phận cấu thành của chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố. Tại các chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố có phòng Thanh tra chi nhánh ngân hàng trực thuộc quyền quản lý của Giám đốc chi nhánh.

Với mô hình tổ chức và hoạt động như trên, việc quản lý nhân sự và điều hành hoạt động nghiệp vụ phản ánh đậm nét tính chất chia cắt và song trùng lãnh đạo:

Về quản lý nhân sự : Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu thanh tra chi nhánh hiện tại do Giám đốc chi nhánh đề nghị và Chánh thanh tra NHNN cùng Vụ Tổ chức cán bộ trình Thống đốc quyết định; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó thanh tra chi nhánh thì do Giám đốc chi nhánh NHNN quyết định (tại điều 12.3 trong Thông tư số 04/2000/TT-NHNN3 hướng dẫn Nghị định số 91/1999/

NĐ-CP ngày 04/9/1999 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của TTNH). Với quy trình quản lý trên, TTNH TW không phải là cấp trên trực tiếp, duy nhất của thanh tra chi nhánh.

Về điều hành hoạt động nghiệp vụ: Nhiệm vụ của thanh tra chi nhánh do Giám đốc chi nhánh ngân hàng quyết định (điều 6, 7 quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh NHNN ban hành kèm theo quyết định số 25/1999/QĐ-NHNN9 ngày 11/01/1999 của Thống đốc NHNN).

- Vì thanh tra chi nhánh ngân hàng nằm trong bộ máy của chi nhánh NHNN nên mạng lưới của thanh tra chuyên ngành Ngân hàng cũng “được” chia cắt theo địa lý hành chính. Do số lượng các Tổ chức tín dụng (TCTD) là những đối tượng của TTNH được phân bổ rất không đồng đều theo địa lý hành chính (đặc biệt là sự phân bổ không đều hội sở chính của các TCTD) nên trên địa bàn một số chi nhánh

NHNN, nhất là các chi nhánh ở các thành phố lớn như Hà Nội, TP HCM, số lượng các đối tượng cần thanh tra quá lớn, ở một số nơi khác, số lượng này lại quá ít, chủ yếu là các TCTD hợp tác và chi nhánh của các NHTM nhà nước, mà việc thanh tra hội sở chính của các ngân hàng này lại do thanh tra NHNN TW thực hiện. Kết quả là: một số nơi có rất nhiều việc phải làm, một số nơi khác lại quá ít việc trong khi bộ máy vẫn phải dàn trải và điều hạn chế lớn nhất là số liệu để thực hiện giám sát từ xa của Thanh tra chi nhánh chỉ mang tính cục bộ. Tổng hợp chỉ tiêu từ các chi nhánh không thể khớp với chỉ tiêu tổng hợp từ Hội sở chính của các NHTM có nhiều chi nhánh chuyển về TTNH TW; Rút cục, hoạt động của Thanh tra chi nhánh NHNN chỉ chủ yếu làm thanh tra tại chỗ, thậm chí ở nhiều nơi, trước khi làm thanh tra tại chỗ, các cán bộ thanh tra phải tự làm kiểm toán trước để rồi sau đó “thanh tra” lại số liệu do chính mình vừa kiểm toán ...

- Về quan hệ giữa chánh thanh tra NHNN với Thống đốc NHNN và Tổng thanh tra Nhà nước cũng là quan hệ theo phương thức song trùng lãnh đạo. TTNH chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về tổ chức và nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Nhà nước (điều 17- Thông tư số 04/2000/TT-NHNN3), đồng thời chịu cả sự chỉ đạo của Thống đốc NHNN trong việc thực hiện nhiệm vụ TTNH trên phạm vi cả nước (tại điều 10- Nghị định số 91/1999/NĐ-CP). Mô hình này làm cho việc điều hành không nhất quán, tạo ra sự chồng chéo bất hợp lý giữa các cấp lãnh đạo trong công tác thanh tra. Ví dụ : tại mục 5 của Điều 6 (Nghị định số 91/1999/NĐ-CP ngày 04/9/1999) cho phép TTNH được bảo lưu ý kiến trước thủ trưởng cơ quan NHNN cùng cấp về kết luận của TTNH và báo cáo Thanh tra Nhà nước (TTNN). Như vậy, nếu có ý kiến trái ngược thì Tổng TTNN là người có ý kiến quyết định mặc dù Thống đốc NHNN là người trực tiếp chịu trách nhiệm trước Chính phủ về mọi công việc của Ngân hàng. Trong nhiều trường hợp cả TTNH và TTNN cùng kiểm tra hoạt động của một TCTD, điều này cũng gây nên sự chồng chéo trong hoạt động thanh tra, lãng phí lao động xã hội và ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các TCTD.

- Bên cạnh những bất cập nảy sinh từ bản thân cấu trúc mô hình tổ chức TTNH hiện hành thì các mối quan hệ như: điều hành, chỉ đạo hoặc phối

hợp giữa các Vụ, Cục chức năng của NHTW với chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố trong lĩnh vực TTNH cũng có nhiều chồng chéo, trùng lặp đồng thời cũng tạo nên những mảng còn bỏ ngỏ trong việc thực thi các nghiệp vụ chuyên ngành mang tính độc lập của thanh tra. Cụ thể : tại Thanh tra NHNN TW và tại Vụ các ngân hàng & TCTD phi ngân hàng đều có những phòng chức năng gần giống nhau để theo dõi, giám sát hoạt động của các TCTD – cùng hướng vào đối tượng thanh tra – giám sát, cùng phương thức tiếp cận chỉ tiêu thanh tra - giám sát. Chính điều này gây ra sự chồng chéo, đôi khi gây lẫn lộn và không rõ trách nhiệm giữa các đơn vị chức năng của NHTW.

- Về nghiệp vụ thanh tra: Chưa đáp ứng yêu cầu phát hiện và phòng ngừa. Phương thức giám sát từ xa chưa đáp ứng được yêu cầu do hệ thống các chỉ tiêu chưa hoàn chỉnh theo chuẩn quốc tế, tính chính xác của các chỉ tiêu hiện có chưa cao, chưa tương thích với quá trình phát triển sản phẩm và công nghệ quản trị hiện đại của các NHTM, tính pháp lý của nguồn thông tin chưa cao. Phương thức “thanh tra tại chỗ” còn mang nặng tính chữa cháy và can thiệp quá mức vào công việc nội bộ của các NHTM khi tham gia vào thanh tra thường xuyên đến tận các chi nhánh NHTM. Trong điều kiện đó lại chưa sử dụng kiểm toán độc lập như một công cụ hỗ trợ quan

trọng cho hoạt động TTNH để phát hiện thông tin, xác nhận và đánh giá tính trung thực, tính khách quan của các nguồn thông tin từ các NHTM, vì thế đã hạn chế tác dụng của 2 phương thức thanh tra - giám sát này.

II. Đề xuất đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động của TTNH:

Theo số liệu thống kê mới nhất của IMF, đại đa số các nước ở châu Á, châu Phi và một số nước vùng Trung cận Đông (trên 80%) đều có hệ thống TTNH nằm trong bộ máy của NHTW - Nghĩa là Thống đốc NHTW là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Pháp luật về tính chính xác của các kết luận thanh tra do bộ máy TTNH tiến hành. Ở Việt Nam hiện mới đứng một nửa - tức là TTNH thuộc bộ máy của NHNN, nhưng cơ quan có thẩm quyền cao nhất về kết luận TTNH lại thuộc về Tổng TTNN do cấu trúc song trùng lãnh đạo hiện hành tạo ra. Ngoài ra, trên thế giới cũng còn bao gồm 2 loại mô hình tổ chức khác là: TTNN trực thuộc Bộ Tài chính (ở VN 4 ngành ngân hàng, tài chính, chứng khoán, bảo hiểm đều có thanh tra chuyên ngành riêng) và TTNH nằm trong Ủy ban thanh tra giám sát Ngân hàng - Tài chính - Chứng khoán - Bảo hiểm trực thuộc Chính phủ hoặc Quốc hội. Đối với Việt Nam, trong bối cảnh hiện nay tôi cho rằng nên áp dụng mô hình thanh tra chuyên ngành ngân hàng thuộc bộ máy của NHTW là phù hợp vì nó vừa phát huy

được tính kế thừa, vừa phù hợp với xu thế số đông của mô hình này trên thế giới. Vấn đề quan trọng hơn, theo tôi không phải chỉ là ở chỗ TTNH nằm ở đâu, mà vấn đề mang tính quyết định là quyền lực của TTNH được xác định trong mô hình đó như thế nào: Tính độc lập tới đâu, lĩnh vực mà TTNH được quyền giám sát và kiểm soát rộng hay hẹp, quyền lực tập trung hay phân tán và kèm theo nó là trách nhiệm cá nhân, tập thể phải đủ rõ ràng trước pháp luật và công luận như thế nào... Vì vậy, vấn đề xác định vị thế và tính độc lập tương đối của TTNH là điểm khởi đầu cho đề xuất đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động của TTNH. Trên cơ sở nghiên cứu các mô hình TTNH của nhiều nước trên thế giới và xuất phát từ quan điểm cụ thể và quan điểm phát triển về xu thế vận động tất yếu của quá trình đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động của NHNN nói chung, của hệ thống TTNH nói riêng, tôi đề xuất một mô hình tổ chức và hoạt động của TTNH theo

một trong 2 phương án sẽ nói dưới đây. Theo đó, sau một số bước đệm mang tính quá độ như: điều chỉnh lại chức năng, nhiệm vụ hiện hành của hệ thống TTNH từ TW đến các chi nhánh; Hoàn thành bộ hồ sơ về đối tượng TTNH ở từng khu vực, điều chỉnh đối tượng thanh tra, hoàn thiện hệ thống các chỉ tiêu thanh tra - giám sát theo chuẩn quốc tế.v.v, sau đó đề nghị triển khai mô hình được mô tả khái quát theo các bước đi và nội dung như sau:

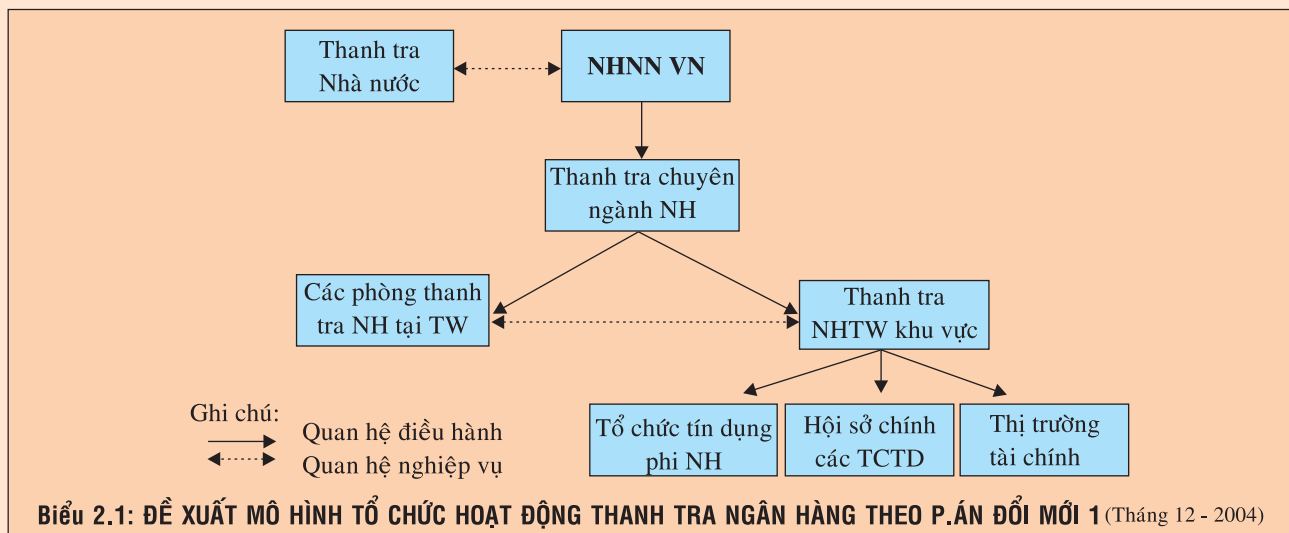
1. Tách Thanh tra chi nhánh Ngân hàng ra khỏi bộ máy của chi nhánh NHNN tỉnh, Thành phố (sau này là chi nhánh NHTW khu vực) để tạo lập nên bộ máy tổ chức của TTNH khép kín, độc lập từ Trung ương đến địa phương. Xin đề xuất những nét phác thảo ban đầu về một trong 2 phương án tổ chức và hoạt động của TTNH như sau:

- Phương án 1

(Biểu 2.1) :

Cơ cấu lại Thanh tra NHNN hiện nay thành Thanh

tra NHTW – với tư cách là Thanh tra chuyên ngành NH, thuộc bộ máy của NHNN, có quyền hạn độc lập tương đối với Ban lãnh đạo NHNN và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Thống đốc NHNN. TTNH TW được thực hiện đầy đủ cả 4 khâu khép kín (Cấp phép, giám sát từ xa, thanh tra tại chỗ, xử lý vi phạm), được quyền quản lý và chỉ huy toàn bộ hoạt động của lực lượng thanh tra toàn ngành từ TW đến các đơn vị Thanh tra khu vực. Quan hệ giữa thanh tra khu vực với chi nhánh NHNN nơi đóng trụ sở là quan hệ tác nghiệp, đồng cấp, và là cấp dưới trực tiếp của TTNH TW. Theo phương án này, cần phải cơ cấu lại chức năng, nhiệm vụ và qui chế hoạt động của một số Vụ, Cục liên quan ở Hội sở chính NHTW theo hướng loại trừ mọi chồng chéo và tăng cường các chức năng khép kín mang đặc thù của hoạt động thanh tra - giám sát về một đầu mối là TTNH. Tại các khu vực, thành lập thanh tra - giám sát ngân hàng khu vực với chức năng, nhiệm vụ



Biểu 2.1: ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THANH TRA NGÂN HÀNG THEO P.ÁN ĐỔI MỚI 1 (Tháng 12 - 2004)

và cơ chế tác nghiệp giống như đề xuất ở dưới đây:

- Phương án 2 (Biểu 2.2):
Tại hội sở chính NHTW thành lập một Ủy ban THNH TW do Thống đốc kiêm chức chủ tịch Ủy ban, bao gồm 7 đến 9 thành viên làm chức năng quản trị hoạt động thanh tra - giám sát toàn ngành - Trong đó 1/3 số thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và 2/3 theo chế độ chuyên trách. Trong số các thành viên chuyên trách có một thành viên được bổ nhiệm chức Phó Thống đốc - Tổng thanh tra ngân hàng, các thành viên chuyên trách còn lại ngoài 2 hoặc 3 chuyên gia cao cấp về TTNH là các Vụ trưởng một số Vụ thanh tra (1,2...) và Chánh văn phòng thư ký ủy Ban. Văn phòng thư ký Ủy ban là cơ quan ngang Vụ, làm chức năng đầu mối tham mưu, giúp cho Ủy ban về hoạch định chính sách, hoàn thiện cơ chế, qui chế về hoạt động TTNH; chuẩn bị nội dung các kỳ họp, xác minh và đệ trình lên Ủy ban hoặc Thống đốc các kết luận, các đề xuất liên

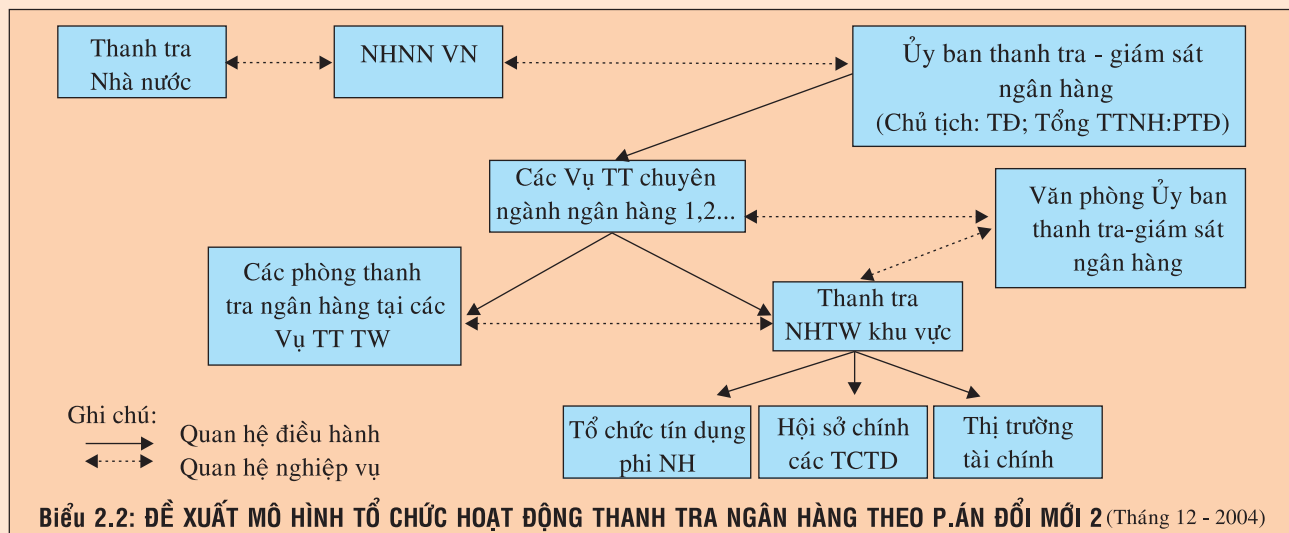
quan đến TTNH của các Vụ thanh tra chức năng và thanh tra Khu vực. Như vậy, bên cạnh Văn phòng thư ký Ủy ban, trong Khối thanh tra - giám sát ngân hàng còn bao gồm một số Vụ thanh tra chức năng được phân công đảm trách 4 khâu khép kín cùng với soạn thảo, hoàn thiện cơ chế hoạt động của 4 khâu của hoạt động thanh tra gồm: cấp phép, giám sát từ xa, chỉ đạo, thanh tra cơ động (mà lực lượng chủ yếu lấy từ các đơn vị TTNH khu vực) và xử lý vi phạm. Dưới các Vụ TTNH là các TTNH khu vực chịu sự quản lý, chỉ huy thống nhất của Tổng TTNH TW và chỉ đạo tác nghiệp của các Vụ thanh tra chức năng từ TW.

Như vậy, mô hình tổ chức của TTNH đối với cả 2 phương án sẽ có cấu trúc ngành dọc từ Trung ương đến các địa phương, hay nói cách khác: Thanh tra Chi nhánh NHTW khu vực sẽ là cơ quan độc lập với chi nhánh NHTW khu vực và là “những cánh tay kéo dài” của Thanh tra NHTW tới các tỉnh, Thành phố. Quan hệ giữa TTNH

trên địa bàn và chi nhánh NHTW khu vực sẽ là quan hệ tác nghiệp giữa hai bộ phận đồng cấp của NHNN trên cùng địa bàn hoạt động. Do tính chất đặc thù của công việc và tính độc lập tương đối của TTNH như đã đề xuất nên có thể tiến hành cấu trúc lại tổ chức TTNH cùng với tổ chức lại mạng lưới thanh toán quốc gia trực thuộc NHNN trước khi cơ cấu lại hoàn toàn cấu trúc hệ thống NHNN mà vẫn đảm bảo được tính khả thi cao vì:

- Đầu mối thanh tra được thu hẹp do chỉ thực hiện tại các hội sở chính, mà hội sở chính thì hầu hết chỉ tập trung tại các trung tâm kinh tế lớn của đất nước được chọn làm khu vực.

- Sự tham gia của công nghệ thông tin hiện đại và của kiểm toán độc lập vào quá trình thanh tra - giám sát sẽ giúp TTNH từ chỗ chủ yếu thực hiện thanh tra trực tiếp chuyển sang chủ yếu thực hiện thanh tra gián tiếp, cơ chế này cho phép TTNH thực hiện thanh tra - giám sát các TCTD từ trung tâm phù



hợp với tiến trình xúc tiến nhanh việc đổi mới nội dung và cơ chế hoạt động của cơ quan kiểm soát, kiểm tra và kiểm toán nội bộ của các TCTD, trước hết là các NHTM nhà nước.

- Rút gọn đầu mối TTNNH về các trung tâm kinh tế tạo điều kiện tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật ở các trung tâm thanh tra mà không dàn trải như hiện nay.

2. Về đổi mới chức năng nhiệm vụ của hệ thống TTNNH đối với cả 2 phương án:

a/Thanh tra NHTW không thực hiện chức năng thanh tra hội sở chính của các Ngân hàng thương mại, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, các chi nhánh Ngân hàng liên doanh như quy định hiện hành mà chuyên về thực hiện **hoạch định chính sách, chế độ trong thanh tra - giám sát, xây dựng chương trình, tổ chức đoàn thanh tra... Khi hợp nhất cả 4 khâu của thanh tra và kiểm toán độc lập được sử dụng hỗ trợ cho hoạt động TTNNH (mà việc này nên triển khai càng nhanh càng tốt), thì ở mảng chính sách ngoài những nội dung hiện có phải được bổ sung thêm hai chức năng mới là:**

- Xây dựng và hoàn thiện các quy định về việc cấp giấy phép hoạt động cho các loại hình TCTD.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy định liên quan đến kiểm toán các TCTD thông qua việc soạn thảo các đề cương, các mẫu báo cáo phù hợp với từng nội dung thanh tra đối với các loại hình ngân hàng và TCTD phi Ngân hàng để yêu cầu tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện. Việc này

liên quan trực tiếp và cấp bách tới quá trình đổi mới nội dung và cơ chế hoạt động của các Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ ở các NHTM. Liên quan đến lĩnh vực này, TTNNH phải là người tham mưu cho Thống đốc trong việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các TCTD theo các nội dung và mẫu biểu do THNH TW soạn thảo thống nhất và hướng dẫn các TCTD thực hiện.

b/ Thanh tra NHTW khu vực sẽ chỉ tập trung vào việc thanh tra - giám sát các ngân hàng và TCTD phi Ngân hàng tại Trụ sở chính mà không trực tiếp thanh tra các chi nhánh NHTM (trừ trường hợp đặc biệt). Vì trên thực tế:

- Các chi nhánh không phải là pháp nhân, ở đây không có các chỉ tiêu pháp lý nào để TTNNH làm tiêu chuẩn đánh giá chung cho qui mô tổng thể của từng TCTD. Mọi diễn biến tài chính của các chi nhánh TCTD đều được và bắt buộc phải được thể hiện trên các tài khoản tương ứng tại Hội sở chính.

- Tôn trọng tính độc lập hệ thống của TCTD bằng việc đề cao vai trò kiểm soát, kiểm toán nội bộ cũng như trách nhiệm của Hội Đồng quản trị và ban điều hành của các TCTD.

3. Đảm bảo tính bao quát của công tác kiểm tra giám sát - có nghĩa là bộ máy TTNNH phải có quyền thực hiện hoạt động thanh tra giám sát đối với tất cả các loại hình hoạt động Ngân hàng nhằm đảm bảo an toàn cho cả khách hàng và cả nền kinh tế, đồng thời đảm bảo tính hiệu quả của việc thực thi chính sách tiền tệ. Vì thế,

tính bao quát này đòi hỏi công tác thanh tra - giám sát không chỉ áp dụng đối với các TCTD mà còn phải được áp dụng đối với toàn bộ hoạt động của Thị trường tài chính (trước hết là bằng một cơ chế chia sẻ thông tin liên ngành Ngân hàng - Tài chính - Chứng khoán - Bảo hiểm).

4. Đảm bảo tính duy nhất của công tác thanh tra - giám sát. Tất cả các loại hình TCTD, các tổ chức khác có hoạt động Ngân hàng chỉ chịu sự kiểm tra giám sát của một cơ quan thanh tra chuyên ngành duy nhất - đó là TTNNH, trong đó Thống đốc NHNN là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Nhà nước. Nguyên tắc này thể hiện lợi thế về mặt kỹ thuật, vì các thanh tra chuyên trách sẽ có kinh nghiệm và chuyên môn sâu trong công tác thanh tra giám sát, đồng thời tạo sự bình đẳng cho tất cả các đối tượng bị thanh tra - giám sát, tránh được những phiền hà, lãng phí lao động xã hội như khi có nhiều tổ chức thanh tra cùng thực hiện hoạt động thanh tra- giám sát đối với một TCTD. TTNNH chỉ cần có những quan hệ tác nghiệp với thanh tra chuyên ngành trên các lĩnh vực đáp ứng nhu cầu kiến thức đại cương, chủ trương, chính sách vĩ mô về thanh tra và kiểm tra hoạt động của TTNNH theo Pháp luật mà không trực tiếp lập đoàn thanh tra diện rộng đối với các đối tượng thuộc chức năng của TTNNH kiểm soát như hiện nay.

5. Sử dụng kiểm toán độc lập như một công cụ hỗ trợ cho hoạt động thanh tra nhằm phát hiện thông tin, xác nhận và đánh giá tính trung thực, khách quan các thông tin của TCTD. Ngoài ra, việc sử